

Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ

TP, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TP

Căn cứ các Điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1175/2022/HNST ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975;

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 192/2A TT, phường TT, quận TP, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thanh H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Trường G, sinh ngày 26/01/2008 và Nguyễn Nguyên Hạ N, sinh ngày 11/10/1999. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung trẻ Nguyễn Thanh Trường G, sinh ngày 26/01/2008 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông H cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/02/2023 cho đến khi con chung trưởng thành. Con chung Nguyễn Nguyên Hạ N, sinh ngày 11/10/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà N và ông H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036704 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thanh H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số I/2006 cấp ngày 20/03/2006 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện DT, tỉnh BT) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Trường G, sinh ngày 26/01/2008 và Nguyễn Nguyên Hạ N, sinh ngày 11/10/1999. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung trẻ Nguyễn Thanh Trường G, sinh ngày 26/01/2008 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông H cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/02/2023 cho đến khi con chung trưởng thành. Con chung Nguyễn Nguyên Hạ N, sinh ngày 11/10/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thanh H cùng xác nhận tự thoả thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thanh H cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036704 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận TP;
- Chi cục THADS quận TP;
- UBND xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hoà